

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của  
Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ Quy định về tổ chức và hoạt động Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-UB ngày 04/3/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 238/TB-UBND ngày 22/5/2023 kết luận phiên họp UBND tỉnh tháng 5 năm 2023;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số 17/TTr-HĐQL ngày 17/5/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang với các nội dung chi tiết tại Điều lệ kèm theo Quyết định.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB tỉnh;
- + LĐVP, TPKTTH, TH;
- + Lưu: VT, KTTH<sub>Tứ</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thế Tuấn**

## ĐIỀU LỆ

### Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND

ngày /5/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang (sau đây viết tắt là Quỹ).

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Vốn hoạt động” là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động của Quỹ tại một thời điểm.

2. “Vốn điều lệ” là mức vốn quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

3. “Vốn chủ sở hữu” của Quỹ bao gồm vốn điều lệ và tiền đóng góp tự nguyện, các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các khoản thu khác để hình thành vốn chủ sở hữu.

4. “Người quản lý Quỹ” là người giữ các chức danh, chức vụ bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý, Trưởng ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

5. “Người có liên quan” là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ.

### Điều 3. Tên gọi và nơi đặt trụ sở chính

1. Tên gọi của Quỹ:

a) Tên gọi đầy đủ: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang.

b) Tên viết tắt: BGDIF.

c) Tên giao dịch quốc tế: Bac Giang Development Investment Fund.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 đường Trần Quốc Toản, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Điện thoại, trang điện tử:

a) Điện thoại: 02043.554.507.

b) Trang điện tử: <https://qdtpt.bacgiang.gov.vn>

#### **Điều 4. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và đại diện theo pháp luật**

1. Quỹ là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của địa phương, do UBND tỉnh thành lập; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư tại địa phương. UBND tỉnh thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Quỹ là Giám đốc.

#### **Điều 5. Nguyên tắc và phạm vi hoạt động**

1. Nguyên tắc hoạt động:

a) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.

b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ.

c) Thực hiện cho vay, đầu tư đúng đối tượng và điều kiện theo quy định tại Điều lệ này.

2. Phạm vi hoạt động:

a) Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

b) Đầu tư thực hiện các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

c) Ủy thác cho vay, đầu tư; nhận ủy thác quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; các quỹ tài chính của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 6. Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ của Quỹ không thấp hơn là: 300 tỷ đồng.

2. Phương thức xác định mức vốn điều lệ điều chỉnh của Quỹ thực hiện theo quy định đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

#### **Điều 7. Hoạt động của Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội**

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của Quỹ hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của tổ chức chính trị - xã hội và các quy định pháp luật liên quan.

### **Chương II**

#### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ**

#### **Điều 8. Chức năng của Quỹ**

1. Tiếp nhận vốn ngân sách của tỉnh, vốn tài trợ, viện trợ.

2. Cho vay các dự án đầu tư thuộc danh mục lĩnh vực cho vay của Quỹ được UBND tỉnh phê duyệt; ủy thác cho vay, đầu tư, thu hồi nợ theo quy định.

3. Đầu tư thực hiện dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư của Quỹ được UBND tỉnh phê duyệt.

4. Tiếp nhận, quản lý nguồn vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy thác.

5. Thực hiện chức năng của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhận ủy thác quản lý theo Điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của các quỹ, hợp đồng ủy thác, quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

### **Điều 9. Nhiệm vụ của Quỹ**

1. Thực hiện cho vay và đầu tư trong phạm vi kế hoạch và danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay đã được UBND tỉnh phê duyệt trong từng thời kỳ, phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được HĐND tỉnh thông qua. Xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình, quy định về tổ chức bộ máy, quản lý vốn, tài sản, lao động và hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

2. Đầu tư vốn thực hiện dự án đầu tư thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư của Quỹ, đảm bảo đúng nguyên tắc và hình thức đầu tư, đối tượng đầu tư, có hiệu quả đầu tư, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.

3. Thực hiện cho vay đối với chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư thuộc danh mục lĩnh vực cho vay của Quỹ, đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu do UBND tỉnh ban hành. Thu hồi đầy đủ, kịp thời nợ gốc và nợ lãi theo quy định.

4. Nhận ủy thác quản lý hoạt động các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác tại địa phương theo quyết định của UBND tỉnh.

5. Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán và báo cáo theo quy định pháp luật.

7. Cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao phù hợp với quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

### **Điều 10. Quyền hạn của Quỹ**

1. Được pháp luật bảo hộ với tư cách là một pháp nhân trước mọi hành vi gây tổn hại đến uy tín, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ.

2. Được tổ chức và hoạt động phù hợp với mục tiêu, nguyên tắc, phạm vi hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật liên quan.

3. Được mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng, tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật.

4. Được nhận các khoản đặt cọc và ký cược theo quy định pháp luật có liên quan.

5. Được lựa chọn các dự án đáp ứng đủ điều kiện để đầu tư, cho vay theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật liên quan.

6. Được sử dụng nguồn vốn của Quỹ thực hiện dự án đầu tư với tư cách là chủ đầu tư. Được sử dụng nguồn vốn của các quỹ tài chính có chức năng đầu tư mà Quỹ nhận ủy thác để thực hiện dự án đầu tư với tư cách là chủ đầu tư.

7. Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, đơn vị có liên quan để tìm kiếm, lập dự án đầu tư thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt.

8. Được sử dụng nguồn vốn của Quỹ để cho vay, cho vay hợp vốn với các ngân hàng đối với các chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư thuộc danh mục cho vay đã được UBND tỉnh phê duyệt. Được sử dụng nguồn vốn của các quỹ tài chính có hoạt động cho vay mà Quỹ nhận ủy thác quản lý để thực hiện cho vay, hợp vốn với nguồn vốn của Quỹ Đầu tư phát triển cho vay đối với khách hàng thuộc đối tượng và đảm bảo điều kiện vay theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động, các quy định pháp luật liên quan của quỹ tài chính nhận ủy thác quản lý.

9. Có quyền yêu cầu chủ đầu tư vay vốn, khách hàng vay vốn cung cấp tài liệu, hồ sơ pháp lý để thẩm định, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư làm cơ sở xem xét, quyết định cho vay. Được quyền kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc sử dụng vốn vay, hiệu quả sử dụng vốn vay, biến động tài sản bảo đảm tiền vay đối với các chủ đầu tư, khách hàng vay vốn. Được quyền đình chỉ việc cho vay, thu hồi vốn vay trước thời hạn, xử lý tài sản bảo đảm tiền vay đối với chủ đầu tư, khách hàng vay vốn sử dụng vốn không đúng mục đích, vi phạm hợp đồng tín dụng, vi phạm quy định pháp luật có liên quan.

10. Có quyền từ chối cho vay đối với các chủ đầu tư, khách hàng vay vốn; từ chối đầu tư đối với các dự án đầu tư nếu xét thấy trái với quy định của Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan.

11. Được quyền giải quyết các khiếu nại; khởi kiện đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm hợp đồng và cam kết với Quỹ, vi phạm pháp luật gây tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ.

12. Được quyền quản lý, khai thác, sử dụng nguồn vốn, tài sản của Nhà nước giao và các nguồn lực khác theo Điều lệ này và quy định pháp luật liên quan.

13. Được hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước về các vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật, điều ước quốc tế liên quan.

14. Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật liên quan.

15. Được từ chối mọi yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ, nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật.

16. Được thuê các tổ chức, cá nhân tư vấn cho Quỹ thực hiện các nội dung công việc trong phạm vi hoạt động của Quỹ theo quy định pháp luật.

17. Được sử dụng quyền hạn của các quỹ tài chính nhận ủy thác theo nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của quỹ tài chính nhận ủy thác, hợp đồng ủy thác hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

### **CHƯƠNG III HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

#### **Điều 11. Xây dựng danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ**

1. Căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, tình hình thực tế của địa phương và quy mô hoạt động của Quỹ, hàng năm hoặc trong từng thời kỳ, Quỹ đề xuất danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương bao gồm: giáo dục, y tế, công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, môi trường, năng lượng, nhà ở, văn hóa, du lịch, giao thông, các lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa và các lĩnh vực ưu tiên phát triển khác theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Trên cơ sở danh mục đề xuất của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, UBND tỉnh rà soát, báo cáo HĐND tỉnh thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ.

3. Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ, UBND tỉnh ban hành Quyết định danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ. Trường hợp có nhu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ, UBND tỉnh xem xét, quyết định.

#### **Điều 12. Hoạt động đầu tư**

1. Nguyên tắc đầu tư:

Việc sử dụng nguồn vốn và tài sản của Quỹ để đầu tư phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động Quỹ đầu tư phát triển địa phương và không thuộc phạm vi đầu tư công; tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan.

2. Hình thức, đối tượng, điều kiện đầu tư:

a) Hình thức: Thực hiện dự án đầu tư.

b) Đối tượng đầu tư: Dự án đầu tư thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư đã được UBND tỉnh ban hành.

c) Điều kiện đầu tư: Dự án được đánh giá có hiệu quả và có khả năng thu hồi vốn đầu tư. Dự án phải tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư.

d) Quỹ trực tiếp quản lý dự án đầu tư. Việc triển khai thực hiện dự án đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, tạm ngừng, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư và quy định của pháp luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

### 3. Thẩm quyền quyết định đầu tư:

a) Mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

b) Mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị trên 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư do UBND tỉnh quyết định.

c) Cấp nào quyết định đầu tư thì có thẩm quyền quyết định việc chuyển nhượng dự án đầu tư, tạm ngừng, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.

### 4. Giới hạn đầu tư:

a) Tổng giá trị giải ngân các khoản đầu tư tối đa bằng 50% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn đầu tư.

b) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ có quy định về giới hạn đầu tư khác với quy định tại Điều lệ này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

## **Điều 13. Hoạt động cho vay**

### 1. Đối tượng và điều kiện cho vay:

a) Chủ đầu tư thuộc đối tượng cho vay phải đáp ứng các điều kiện: có dự án thuộc danh mục cho vay của Quỹ đã được UBND tỉnh ban hành; là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định pháp luật.

b) Điều kiện cho vay: chủ đầu tư thuộc đối tượng cho vay quy định tại điểm a Khoản này; dự án vay vốn được Quỹ thẩm định, đánh giá là có hiệu quả, chủ đầu tư có khả năng trả được nợ vay; dự án vay vốn tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư; chủ đầu tư mua bảo hiểm tài sản tại một doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với tài sản bảo đảm tiền vay thuộc đối tượng bắt buộc mua bảo hiểm.

### 2. Thời hạn cho vay:

a) Quỹ quyết định thời hạn cho vay đối với từng dự án trên cơ sở kết quả thẩm định, khả năng thu hồi vốn của dự án, khả năng trả nợ của chủ đầu tư nhưng tối đa là 15 năm.

b) Trường hợp cho vay vượt quá thời hạn cho vay tối đa theo quy định tại điểm a Khoản này, Quỹ thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

### 3. Lãi suất cho vay:

a) Lãi suất cho vay đối với từng dự án cụ thể do Quỹ quyết định, nhưng không được thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu do UBND tỉnh quyết định.

b) Lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ được xác định theo nguyên tắc không thấp hơn lãi suất huy động vốn bình quân của các nguồn vốn huy động, có tính đến chi phí cơ hội của nguồn vốn chủ sở hữu, bảo đảm bù đắp chi phí quản lý, chi phí trích lập dự phòng rủi ro cho vay và các chi phí khác liên quan đến hoạt động cho vay. Định kỳ hàng năm hoặc trong từng thời kỳ, Giám đốc Quỹ tính toán đề xuất lãi suất cho vay tối thiểu trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, thông qua, trình UBND tỉnh quyết định ban hành.

c) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn của nhà tài trợ quốc tế có quy định về lãi suất cho vay khác với quy định tại Điều lệ này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

### 4. Bảo đảm tiền vay:

a) Tùy thuộc vào từng dự án cụ thể, Quỹ xem xét, sử dụng các biện pháp bảo đảm tiền vay theo quy định pháp luật về bảo đảm tiền vay.

b) Quỹ được xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định pháp luật và hợp đồng tín dụng ký giữa Quỹ và chủ đầu tư vay vốn.

### 5. Giới hạn cho vay:

a) Giới hạn cho vay đối với một dự án tại thời điểm giải ngân không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

b) Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng của Quỹ không được vượt quá 25% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

c) Đối với một dự án, trường hợp Quỹ vừa cho vay vừa đầu tư thì tổng giới hạn đầu tư và cho vay tại thời điểm giải ngân không vượt quá 30% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

d) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về giới hạn cho vay khác với quy định của Điều lệ này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

### 6. Thẩm quyền quyết định cho vay:

a) Giám đốc Quỹ quyết định cho vay đối với dự án cho vay có giá trị không quá 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay.

b) UBND tỉnh quyết định cho vay đối với dự án cho vay có giá trị lớn hơn mức quy định tại điểm a Khoản này, bảo đảm đáp ứng quy định về giới hạn cho vay quy định tại khoản 5 Điều này.



### 7. Cho vay hợp vốn:

a) Quỹ được làm đầu mối hoặc tham gia cho vay hợp vốn với các quỹ tài chính Nhà nước khác (có hoạt động cho vay hợp vốn), với các tổ chức tín dụng hoặc tổ chức khác để cho vay dự án.

b) Dự án cho vay phải thuộc đối tượng cho vay, đáp ứng các điều kiện cho vay và giới hạn cho vay theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều này.

c) Việc cho vay hợp vốn được thực hiện theo hợp đồng ký kết giữa các bên, trong đó nêu rõ điều kiện, điều khoản cho vay, thẩm quyền cho vay, việc xử lý rủi ro theo quy định pháp luật.

d) Lãi suất cho vay do các bên tham gia cho vay quyết định, được ghi trong hợp đồng và không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu được UBND tỉnh ban hành.

### 8. Phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay:

a) Quỹ thực hiện phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay theo quy định pháp luật đối với ngân hàng thương mại.

#### b) Các trường hợp xem xét xử lý rủi ro:

- Chủ đầu tư bị thiệt hại về tài chính, tài sản do thiên tai, mất mùa, dịch bệnh, hỏa hoạn, rủi ro chính trị, chiến tranh gây ra ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến chủ đầu tư không trả được nợ (lãi, gốc) đúng hạn theo hợp đồng vay đã ký.

- Chủ đầu tư bị phá sản theo quy định pháp luật hiện hành.

- Nhà nước thay đổi chính sách làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của chủ đầu tư, dẫn đến chủ đầu tư không trả được nợ (lãi, gốc) đúng hạn theo hợp đồng vay đã ký.

- Chủ đầu tư gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến chủ đầu tư không trả được nợ (lãi, gốc) đúng hạn theo hợp đồng vay đã ký.

- Chủ đầu tư có khoản nợ xấu theo kết quả phân loại nợ của Quỹ.

c) Quỹ thành lập Hội đồng để xử lý rủi ro. Thành phần Hội đồng xử lý rủi ro bao gồm 01 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ làm Chủ tịch; 01 thành viên là Giám đốc Quỹ; 01 thành viên là trưởng bộ phận có chức năng quản lý rủi ro và tối thiểu 02 thành viên khác do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

d) Trường hợp sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, tối thiểu sau 05 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và đã thực hiện tất cả các biện pháp xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được, Quỹ được xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng nếu có đủ hồ sơ chứng minh đã thực hiện mọi biện

pháp thu hồi nợ nhưng không thu được nợ và được UBND tỉnh chấp thuận trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

đ) Hội đồng quản lý Quỹ ban hành Quy chế xử lý rủi ro sau khi có ý kiến chấp thuận của UBND tỉnh. Quy chế xử lý rủi ro bao gồm các nội dung cơ bản sau: nguyên tắc xử lý rủi ro; các trường hợp, biện pháp xử lý rủi ro; hồ sơ, trình tự, thủ tục sử dụng dự phòng rủi ro; quy trình xử lý rủi ro và thẩm quyền quyết định xử lý rủi ro.

#### 9. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ:

a) Quỹ xem xét, quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ gồm điều chỉnh kỳ hạn trả nợ và gia hạn nợ trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư, khả năng tài chính của Quỹ và kết quả đánh giá của Quỹ về khả năng trả nợ của chủ đầu tư. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ phải đảm bảo thời hạn cho vay sau khi cơ cấu lại đáp ứng đúng quy định về thời hạn cho vay theo quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Quỹ được bán nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay. Trường hợp bán nợ với giá thấp hơn giá trị ghi sổ của khoản nợ do UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ của Quỹ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với tổ chức tín dụng.

d) Hội đồng quản lý Quỹ ban hành Quy chế quy định rõ về quy trình, thẩm quyền, các trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ.

### **Điều 14. Hoạt động nhận ủy thác và ủy thác**

#### 1. Nhận ủy thác:

a) Quỹ được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn đầu tư; cho vay và thu hồi nợ; cấp phát vốn đầu tư cho các công trình, dự án từ ngân sách Nhà nước, từ Ngân hàng Chính sách, từ các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước khác tại địa phương theo Quyết định của UBND tỉnh.

b) Việc nhận ủy thác của Quỹ thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân ủy thác. Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

- Tên, địa chỉ, tư cách pháp nhân, người đại diện pháp luật của bên ủy thác (nếu có) và bên nhận ủy thác (Quỹ).

- Mục đích ủy thác; nội dung ủy thác.

- Số vốn/tài sản ủy thác; thời hạn ủy thác; chi phí ủy thác.

- Đối tượng thụ hưởng; trách nhiệm thẩm định và giám sát hoạt động ủy thác; trách nhiệm xử lý rủi ro của bên ủy thác.

- Quyền và nghĩa vụ của các bên; xử lý các trường hợp chấm dứt văn bản ủy thác trước thời hạn; điều khoản về xử lý vi phạm (nếu có).

- Các nội dung khác do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Quỹ có trách nhiệm hạch toán tách bạch vốn/tài sản nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

## 2. Ủy thác:

a) Quỹ được ủy thác hoạt động nghiệp vụ cho các tổ chức tín dụng và Ngân hàng Chính sách thực hiện. Việc ủy thác phải được thực hiện bằng văn bản ủy thác giữa Quỹ với tổ chức nhận ủy thác.

b) Các tổ chức nhận ủy thác được trả chi phí dịch vụ ủy thác theo mức ghi tại văn bản ủy thác. Chi phí sử dụng dịch vụ ủy thác được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

## **Chương IV CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA QUỸ**

### **Điều 15. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Quỹ**

Cơ cấu tổ chức và quản lý của Quỹ bao gồm:

1. Hội đồng quản lý bao gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.
2. Ban Kiểm soát bao gồm: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và các thành viên.
3. Ban điều hành bao gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc (Văn phòng và các phòng nghiệp vụ).

### **Điều 16. Hội đồng Quản lý Quỹ (sau đây viết tắt là HĐQT Quỹ)**

1. HĐQT Quỹ do UBND tỉnh quyết định thành lập, có 05 thành viên, bao gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 thành viên.

- Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh kiêm nhiệm theo sự phân công của Chủ tịch UBND tỉnh;

- 01 Phó Chủ tịch Hội đồng do Giám đốc Sở Tài chính kiêm nhiệm;

- 01 Phó Chủ tịch Hội đồng kiêm Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;

- 02 thành viên Hội đồng do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Giang kiêm nhiệm.

Nhiệm kỳ của HĐQT Quỹ không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT Quỹ có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà HĐQT Quỹ mới chưa được bổ nhiệm thì HĐQT Quỹ của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi HĐQT mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

2. UBND tỉnh quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên HĐQT Quỹ.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương và các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của UBND tỉnh.

### **Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT Quỹ**

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp và các nguồn vốn khác của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ. Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh vốn điều lệ của Quỹ.

2. Thông qua kế hoạch hoạt động 05 năm và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ để trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Ban hành hoặc sửa đổi các quy chế hoạt động của Quỹ: Quy chế quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm và tài sản cố định; Quy chế cho vay; Quy chế xử lý rủi ro, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ (sau khi có ý kiến chấp thuận của UBND tỉnh); Quy chế quản lý các khoản đầu tư theo hình thức thực hiện dự án đầu tư; Quy chế quản lý hoạt động ủy thác và nhận ủy thác và một số quy chế khác thuộc thẩm quyền theo đề nghị của Giám đốc Quỹ để làm căn cứ triển khai hoạt động của Quỹ, phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Quỹ trong từng thời kỳ.

4. Giám sát, kiểm tra bộ máy điều hành của Quỹ trong việc chấp hành các chính sách, pháp luật và việc thực hiện các quyết định của HĐQT.

5. Thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay và mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ để trình UBND tỉnh quyết định theo quy định tại Điều lệ này.

6. Quyết định hoạt động cho vay, đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ này.

7. Quyết định việc xử lý rủi ro; xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra ngoại bảng sau khi được UBND tỉnh có ý kiến chấp thuận.

8. Thông qua báo cáo tài chính, báo cáo xếp loại hoạt động, báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát để trình UBND tỉnh phê duyệt.

9. Trình UBND tỉnh quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

10. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thành viên về cơ chế tiền lương, tiền thưởng của Quỹ theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

11. Trình UBND tỉnh phê duyệt phương thức tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Quỹ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh.

12. Quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT Quỹ.

13. Ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ của thành viên HĐQT Quỹ.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của UBND tỉnh.

### **Điều 18. Chủ tịch HĐQT Quỹ**

Chủ tịch HĐQT Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên HĐQT Quỹ.
2. Điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.
3. Thay mặt HĐQT Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT Quỹ.
4. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Quỹ; có quyền hủy bỏ các Quyết định của Giám đốc Quỹ trái với Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Quỹ, quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.
5. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch HĐQT ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch HĐQT hoặc cho thành viên HĐQT Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT Quỹ và trước pháp luật về các nhiệm vụ được ủy quyền.
6. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền của UBND tỉnh.

### **Điều 19. Chế độ làm việc của HĐQT Quỹ**

1. HĐQT Quỹ làm việc theo chế độ tập thể thông qua tổ chức họp hoặc xin ý kiến thành viên bằng văn bản để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT Quỹ. Việc tổ chức họp hay xin ý kiến thành viên bằng văn bản do Chủ tịch HĐQT Quỹ quyết định.

2. Các cuộc họp của HĐQT Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Thành viên HĐQT vắng mặt phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT hoặc người chủ trì cuộc họp (do Chủ tịch HĐQT ủy quyền) và có ý kiến bằng văn bản thể hiện rõ quan điểm tán thành hay không tán thành đối với những nội dung thảo luận tại cuộc họp. Cuộc họp do Chủ tịch hoặc một thành viên khác được Chủ tịch ủy quyền (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt) làm chủ tọa. Trong trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến các thành viên

HĐQL Quỹ phải được thực hiện bằng văn bản, các thành viên HĐQL Quỹ phải thể hiện rõ quan điểm tán thành hay không tán thành.

3. Tài liệu họp HĐQL phải được Quỹ chuẩn bị và gửi tới các thành viên HĐQL Quỹ tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày họp.

4. HĐQL Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, mỗi thành viên HĐQL có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, Quyết định của HĐQL Quỹ có hiệu lực khi có trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số thành viên HĐQL Quỹ biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQL Quỹ hoặc người chủ trì cuộc họp HĐQL. Thành viên HĐQL có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp HĐQL Quỹ phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản cuộc họp và được các thành viên tham dự cuộc họp cùng ký xác nhận. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng Nghị quyết và Quyết định của HĐQL Quỹ. Các Nghị quyết và Quyết định phải được gửi tới tất cả các thành viên của HĐQL Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện.

6. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQL Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện. Giám đốc Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền; trong thời gian chưa có Quyết định của UBND tỉnh, Giám đốc Quỹ phải có trách nhiệm chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQL Quỹ.

### **Điều 20. Chế độ phụ cấp, thưởng của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Mọi chi phí hoạt động của HĐQL Quỹ theo quy định được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

2. Các thành viên chuyên trách của HĐQL Quỹ được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp, thưởng theo quy định hiện hành áp dụng cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Các thành viên kiêm nhiệm của HĐQL Quỹ được hưởng phụ cấp trách nhiệm và tiền thưởng theo quy định hiện hành về chế độ kiêm nhiệm.

### **Điều 21. Ban kiểm soát Quỹ**

1. Ban Kiểm soát giúp UBND tỉnh và HĐQL Quỹ kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu và việc quản lý điều hành tại Quỹ. Ban Kiểm soát có tối đa 03 (ba) thành viên, trong đó Trưởng ban hoạt động theo chế độ chuyên trách; các thành viên khác có thể là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm theo quyết định của HĐQL Quỹ.

2. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng ban Kiểm soát theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT Quỹ.

3. Chủ tịch HĐQT Quỹ quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các thành viên Ban Kiểm soát theo đề nghị của Trưởng ban Kiểm soát.

4. Nhiệm kỳ của Trưởng ban, các thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

5. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

a) Là công dân Việt nam, thường trú tại Việt Nam, có đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng.

c) Không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành, nhân viên của Quỹ; không là người có liên quan của người quản lý Quỹ.

d) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định pháp luật.

đ) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

e) Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của UBND tỉnh trong từng thời điểm và quy định của pháp luật có liên quan.

6. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát quy định tại khoản 5 Điều này.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 (ba) năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng.

c) Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của UBND tỉnh trong từng thời điểm và quy định của pháp luật có liên quan.

## **Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ.

2. Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của HĐQT, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

3. Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng theo quy định của pháp luật. Trình bày báo cáo, kiến nghị của mình về

kết quả kiểm soát, kết quả thẩm định tại các cuộc họp của HĐQT Quỹ nhưng không tham gia biểu quyết.

4. Lập kế hoạch thực hiện và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra trước HĐQT Quỹ. Trưởng Ban Kiểm soát có quyền đề nghị Chủ tịch HĐQT Quỹ hoặc trong trường hợp không được Chủ tịch HĐQT Quỹ chấp thuận thì đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh triệu tập phiên họp bất thường của HĐQT Quỹ để báo cáo những vấn đề khẩn cấp làm ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ.

5. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với HĐQT Quỹ và Chủ tịch UBND tỉnh về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, thua lỗ hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành Quỹ.

6. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được HĐQT Quỹ chấp thuận. Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, HĐQT Quỹ và pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa có sự chấp thuận của HĐQT Quỹ.

7. Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch HĐQT Quỹ hoặc Chủ tịch UBND tỉnh.

8. Thành viên Ban kiểm soát được hưởng phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

### **Điều 23. Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước HĐQT Quỹ, UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ kiêm Phó Chủ tịch HĐQT Quỹ. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc Quỹ thực hiện theo quy định về tổ chức cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của UBND tỉnh.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc Quỹ:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 05 (năm) năm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

c) Không phải là người có liên quan của người quản lý Quỹ.

d) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định pháp luật.



đ) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

e) Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của UBND tỉnh trong từng thời điểm và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Quản lý và điều hành các hoạt động của Quỹ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, pháp luật của Nhà nước và các quyết định của HĐQT Quỹ.

b) Trình HĐQT Quỹ ban hành Quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo thẩm quyền. Chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước UBND tỉnh và HĐQT Quỹ; ký các văn bản thuộc phạm vi điều hành của Giám đốc Quỹ.

c) Trực tiếp quản lý tài sản, vốn hoạt động và chịu trách nhiệm bảo toàn phát triển vốn, tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Quyết định tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh của bộ máy giúp việc (từ Trưởng phòng và tương đương trở xuống).

đ) Được phép đại diện cho Quỹ đối với các quan hệ trong và ngoài nước.

e) Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ.

g) Xây dựng chiến lược phát triển, phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm; xây dựng chiến lược, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính trình HĐQT Quỹ thông qua để trình UBND tỉnh phê duyệt.

h) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định khác có liên quan.

i) Căn cứ các quy chế hoạt động nghiệp vụ do HĐQT Quỹ ban hành, ban hành quy trình nghiệp vụ hoạt động của Quỹ.

k) Lập phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; trích lập và sử dụng các quỹ trình HĐQT Quỹ quyết định theo thẩm quyền hoặc trình UBND tỉnh quyết định.

l) Xây dựng quy chế lao động, tiền lương, khen thưởng, kỷ luật ... áp dụng chung cho Quỹ để trình HĐQT Quỹ ban hành.

m) Đề nghị HĐQT trình UBND tỉnh việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ.

n) Thực hiện một số, nhiệm vụ, quyền hạn khác của Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh hoặc HĐQT Quỹ ủy nhiệm nhưng không được trái với quy định tại Điều lệ này.

## **Điều 24. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng**

### **1. Phó Giám đốc Quỹ:**

a) Là người giúp việc cho Giám đốc Quỹ điều hành hoạt động của Quỹ theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, HĐQT Quỹ, UBND tỉnh và trước pháp luật đối với kết quả giải quyết công việc thuộc nhiệm vụ, lĩnh vực đã được Giám đốc phân công phụ trách.

b) Số lượng Phó Giám đốc Quỹ không quá 02 người. Nhiệm kỳ là 05 năm (60 tháng), có thể được bổ nhiệm lại.

### **c) Tiêu chuẩn, điều kiện của Phó Giám đốc:**

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

- Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

- Không là người có liên quan với người quản lý Quỹ.

- Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định pháp luật.

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của UBND tỉnh trong từng thời điểm và quy định của pháp luật có liên quan.

### **2. Kế toán trưởng Quỹ:**

a) Là người giúp việc cho Giám đốc Quỹ; có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ, giúp HĐQT Quỹ và Giám đốc Quỹ giám sát tài chính tại Quỹ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước HĐQT Quỹ, Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế và các văn bản hướng dẫn (nếu có).

b) Kế toán trưởng phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh; trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định về công tác cán bộ của UBND tỉnh.

## **Điều 25. Bộ máy giúp việc**

1. Bộ máy giúp việc của Quỹ gồm có Văn phòng và các phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT Quỹ, Giám đốc Quỹ điều hành, quản lý Quỹ. Tùy theo tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ, Giám đốc Quỹ trình HĐQT Quỹ thông qua phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể Văn phòng và

các phòng nghiệp vụ. HĐQL Quỹ trình UBND tỉnh phê duyệt việc thành lập, tổ chức lại, giải thể Văn phòng, các phòng nghiệp vụ. Giám đốc Quỹ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, các phòng nghiệp vụ sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch HĐQL Quỹ.

2. Trưởng, Phó các phòng và viên chức, người lao động chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao và do Giám đốc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng, Phó Trưởng phòng thuộc Quỹ:

- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên; có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm; có kinh nghiệm làm việc ở vị trí việc làm tương ứng với vị trí việc làm của Trưởng, Phó phòng từ 02 (hai) năm trở lên.

- Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của UBND tỉnh trong từng thời điểm và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Tuyển dụng lao động:

Căn cứ Đề án vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính, kế hoạch sử dụng lao động được HĐQL Quỹ thông qua trình UBND tỉnh phê duyệt. Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện tuyển dụng lao động theo quy trình tuyển dụng được quy định tại các văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ.

## **Chương V**

### **CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH VÀ KIỂM TOÁN CỦA QUỸ**

#### **Điều 26. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán**

1. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2. Báo cáo tài chính năm của Quỹ phải được kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cơ chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp của người quản lý, người lao động Quỹ thực hiện theo quy định áp dụng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; việc xếp hạng Quỹ theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Kết quả hoạt động của Quỹ là khoản chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập khác và tổng chi phí hợp lý, hợp lệ. Sau khi nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế, phần chênh lệch này được phân phối như sau:

a) Bù đắp khoản chênh lệch thu chi âm đến thời điểm quyết toán.

b) Trích 30% vào quỹ đầu tư phát triển.

c) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; khi số dư quỹ bằng 25% vốn điều lệ của Quỹ thì không trích nữa.

d) Trích tối đa không quá 03 tháng lương thực hiện của người lao động vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi; trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý vào quỹ thưởng người quản lý.

đ) Phần chênh lệch còn lại được tiếp tục bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ.

5. Hàng năm, UBND tỉnh phê duyệt báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi của Quỹ. Báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi của Quỹ phải kèm theo thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của Quỹ theo quy định tại Điều 65 Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

6. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Tài chính và Điều lệ này.

### **Điều 27. Bảo toàn an toàn vốn của Quỹ**

1. Quỹ Đầu tư phát triển có trách nhiệm bảo toàn và sử dụng vốn đúng mục đích, đảm bảo an toàn vốn và tài sản theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

2. Việc bảo toàn vốn được thực hiện bằng các biện pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

## **Chương VI**

### **XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

#### **Điều 28. Xử lý tranh chấp**

Việc giải quyết tranh chấp giữa Quỹ với các bên liên quan thực hiện theo pháp luật hiện hành.

#### **Điều 29. Tổ chức lại, giải thể Quỹ**

Việc tổ chức lại, giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 46, Điều 47 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối tham mưu với UBND tỉnh việc tổ chức lại, giải thể Quỹ.

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Trong quá trình thực hiện, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh có trách nhiệm tổng hợp kết quả hoạt động, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp với yêu cầu thực tế và các quy định hiện hành của pháp luật./.